

Số: 97/CĐN

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2019

V/v sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập Quốc tế và đánh giá 3 năm thi hành Luật An toàn, VSLĐ trong hệ thống công đoàn.

Kính gửi: Các CDCS trực thuộc Công đoàn ngành Y tế.

Thực hiện kế hoạch số 34/ KH- LĐLĐ ngày 12/4/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập Quốc tế và đánh giá 3 năm thi hành Luật.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế tỉnh Đồng Nai đề nghị các CDCS trực thuộc khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch số 34/ KH- LĐLĐ ngày 12/4/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29- CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập Quốc tế và đánh giá 3 năm thi hành Luật và xây dựng kế hoạch báo cáo gửi về Thường trực Công đoàn ngành để tổng hợp báo cáo Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai.

(Đính kèm kế hoạch số 34/ KH- LĐLĐ và đề cương báo cáo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đàm Đức Chính

Số: 34 /KH-LĐLĐ

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013
của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn,
vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập
quốc tế và đánh giá 3 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động
trong hệ thống công đoàn**

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-TLĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và đánh giá 3 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 trong hệ thống công đoàn (sau đây gọi chung là Chỉ thị 29-CT/TW và Luật ATVSLĐ). Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các cấp công đoàn trong tỉnh tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW và Luật ATVSLĐ với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW và Luật ATVSLĐ trong các cấp công đoàn.

2. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp công đoàn trong việc đẩy mạnh công tác ATVSLĐ của tổ chức công đoàn đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, góp phần tích cực vào việc cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

3. Việc tổ chức sơ kết và đánh giá phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đúng kế hoạch, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT VÀ ĐÁNH GIÁ

Nội dung sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW và đánh giá 3 năm thực hiện Luật ATVSLĐ theo Đề cương gửi kèm Kế hoạch.

III. HÌNH THỨC TỔNG KẾT VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Công đoàn cơ sở

- Công đoàn cơ sở xây dựng báo cáo sơ kết gửi về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trước ngày 25/4/2019.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Hình thức tổ chức: tùy tình hình, điều kiện cụ thể từng đơn vị Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thể lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị sơ kết sơ kết 5

năm thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW và đánh giá 3 năm thực hiện Luật ATVSLĐ hoặc xây dựng Báo cáo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh, trước ngày 05/5/2019.

3. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn các cấp công đoàn trong tỉnh xây dựng báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW và đánh giá 3 năm thực hiện Luật ATVSLĐ theo đề cương báo cáo.

- Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp, xây dựng trước ngày 10/5/2019; và gửi báo cáo về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trước ngày 15/5/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Giao Ban Chính sách pháp luật tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh:

+ Xây dựng Kế hoạch cụ thể, chỉ đạo, triển khai hướng dẫn công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức triển khai sơ kết và đánh giá theo nội dung của Kế hoạch.

+ Tổng hợp, xây dựng báo cáo của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn của Liên đoàn lao động tỉnh; xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tại cấp mình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc hỗ trợ công đoàn cơ sở tổ chức đánh giá tại cấp mình.

- Xây dựng báo cáo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Công đoàn cơ sở

- Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của công đoàn cấp trên cơ sở, tổ chức đánh giá tại cơ sở.

- Xây dựng báo cáo gửi về công đoàn cấp trên trực tiếp.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và đánh giá 3 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 trong hệ thống công đoàn. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đề nghị các cấp công đoàn khẩn trương triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ban Chính sách pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh có hướng giải quyết. Mọi chi tiết liên hệ, điện thoại: 0251.3941261 - 3941263 hoặc 0907746045, Email: banbhlđ2013@gmail.com.

Nơi nhận:

- Ban Quan hệ LĐ TLĐ (b/c);
- Tỉnh Ủy Đồng Nai (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐTBXH;
- Ban Quản lý các KCN;
- Chủ tịch, các PCT (b/c);
- Các LĐLĐ huyện, thị xã; thành phố;
- CĐ ngành, CĐ TCty trực thuộc LĐLĐ;
- Lưu: VT, Ban CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thanh Hồng

ĐỀ CUONG BẢO CÁO

**Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW
và đánh giá 3 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động**
(Kèm theo kế hoạch số: 34/KH-TLĐ ngày 2/4/2019 của Ban Thường vụ Liên
đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nêu rõ tình hình kinh tế - xã hội, số doanh nghiệp, số người lao động, số khu công nghiệp, khu kinh tế, số công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp, điều kiện làm việc tại các doanh nghiệp.

2. Thống kê tình hình tai nạn lao động (TNLĐ) và bệnh nghề nghiệp (BNN) cả giai đoạn và từng năm 2013 – 2018 theo các tiêu chí:

- Tổng số vụ TNLĐ, tổng số người bị TNLĐ; số người bị mắc BNN;
- Số vụ TNLĐ chết người, số người chết;
- Số vụ và số người bị TNLĐ, số người bị BNN theo loại hình doanh nghiệp, theo lĩnh vực ngành nghề sản xuất;
- Tình hình khai báo, điều tra TNLĐ, các nguyên nhân chủ yếu, tình hình xử lý (xử phạt hành chính, xử lý hình sự);
- Tình hình thống kê, báo cáo định kỳ TNLĐ, BNN;
- Đánh giá về diễn biến, xu hướng TNLĐ và BNN trên địa bàn địa phương, ngành.

3. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện công tác ATVSLĐ ở địa phương, ngành, cơ sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế)

1. Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Công đoàn ngành, Công đoàn Khu công nghiệp Biên Hòa, Công đoàn Tổng công ty.

- Công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW và Luật ATVSLĐ.

- Công tác ban hành văn bản và hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW và Luật ATVSLĐ, các văn bản của Tổng Liên đoàn về ATVSLĐ.

- Công tác tham mưu và tham gia xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác ATVSLĐ của tỉnh, thành ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Ban cán sự đảng và bộ, ngành.

- Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác ATVSLĐ ở các cấp công đoàn địa phương, ngành.

- Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm ATVSLĐ cho đoàn viên, người lao động.

- Công tác tập huấn, huấn luyện và phối hợp tập huấn, huấn luyện, nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng ngừa TNLĐ, BNN cho đoàn viên, người lao động.

- Kết quả thực hiện các phong trào thi đua về ATVSLĐ, cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động”.

- Công tác phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác ATVSLĐ nói chung, công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát về ATVSLĐ nói riêng.

- Công tác tham gia điều tra TNLĐ, giám sát việc giải quyết chế độ, đào tạo nghề và bố trí công việc cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Công tác kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động của mạng lưới an toàn toàn vệ sinh viên ở cơ sở.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 03/KH-TLĐ ngày 13/01/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 (*Chỉ tiêu đến năm 2018*: (1) Phân đấu trong các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn mỗi tổ sản xuất có bình quân 01 an toàn vệ sinh viên; (2) Mỗi LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn có từ 02 đến 03 giảng viên kiêm chức về ATVSLĐ; (3) Đảm bảo 100% các đoàn điều tra TNLĐ chết người có đại diện công đoàn tham gia) .

2. Công đoàn cơ sở

- Việc tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ, điều tra tai nạn lao động theo quy định.

- Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền hoặc phối hợp với NSDLĐ tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về ATVSLĐ đối với người lao động.

- Việc phối hợp với NSDLĐ tổ chức các phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ và xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc; thành lập, quản lý, hướng dẫn hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Kết quả phối hợp với NSDLĐ tổ chức tập huấn, huấn luyện ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn, người lao động, an toàn vệ sinh viên.

- Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện điều khoản về ATVSLĐ trong thỏa ước lao động tập thể;

- Việc tổ chức đối thoại với NSDLĐ để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động về ATVSLĐ, về điều kiện và môi trường làm việc.

- Đại diện tập thể người lao động, đại diện người lao động khởi kiện khi quyền của tập thể người lao động, quyền của người lao động về ATVSLĐ bị xâm phạm.

- Việc thực hiện quyền, trách nhiệm yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp bảo đảm ATVSLĐ, thực hiện các biện pháp khắc phục, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động khi phát hiện nơi làm việc có yếu tố có hại hoặc yếu tố nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của con người trong quá trình lao động và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về ATVSLĐ.

- Việc thực hiện quy định trong trường hợp NSDLĐ không thực hiện nghĩa vụ khai báo tai nạn lao động theo quy định thì công đoàn cơ sở có trách nhiệm thông báo ngay với cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành điều tra.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Đề xuất, kiến nghị: (với địa phương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, bộ, ban, ngành, Chính phủ, Quốc hội)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 29-CT/TW VÀ LUẬT ATVSLĐ THỜI GIAN TỚI

Phụ lục 2

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu thống kê	Giai đoạn 2013 -2018						
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng số
1	Tổng số vụ TNLĐ: - Trong doanh nghiệp ngoài nhà nước - Trong doanh nghiệp nhà nước							
2	Tổng số người bị TNLĐ - Trong doanh nghiệp ngoài nhà nước - Trong doanh nghiệp nhà nước							
3	Số vụ TNLĐ chết người							
4	Số người chết							
5	Số vụ đã điều tra, kết luận							
6	Số vụ công đoàn tham gia điều tra							
7	Số vụ xử phạt hành chính							
8	Số vụ đề nghị khởi tố hình sự							
9	Số người bị mắc BNN							

Phụ lục 3**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN VỀ ATVSLĐ**

STT	Chỉ tiêu thống kê	Giai đoạn 2013-2018						
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng số
1	Do công đoàn chủ động tập huấn, huấn luyện: - Số cuộc/lớp - Số người							
2	Do công đoàn chủ động tập huấn, huấn luyện: - Số cuộc/lớp - Số người							

Phụ lục 5

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH AN TOÀN VỆ SINH VIÊN

STT	Chỉ tiêu thống kê	Giai đoạn 2013-2018							
		2013	2014	2015		2016	2017	2018	Tổng số
1	Số doanh nghiệp thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên								
2	Số lượng an toàn vệ sinh viên								
3	Số doanh nghiệp có phụ cấp cho an toàn vệ sinh viên								